

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 22/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2025

Triển khai Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 22/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2025, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

I. Mục đích:

- Cụ thể hóa, xây dựng lộ trình, tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 22/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2025.

- Phát triển CNTT-TT, chính quyền điện tử, đô thị thông minh đồng bộ, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, để CNTT-TT thực sự là động lực quan trọng, là hạ tầng thiết yếu trong kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, góp phần thực hiện thành công ba đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội về thể chế, nhân lực và hạ tầng, thúc đẩy cải cách hành chính (CCHC), nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng, chất lượng cuộc sống của người dân. Chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT của tỉnh trong top 10 cả nước, góp phần cải thiện các chỉ số CCHC, năng lực cạnh tranh của tỉnh.

II. Yêu cầu:

- Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối triển khai kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chủ động thực hiện, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đồng bộ, toàn diện, kịp thời, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm và gương mẫu đi đầu trong việc ứng dụng CNTT-TT.

- Phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh theo nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, công nghệ làm nền tảng và dữ liệu làm yếu tố cốt lõi, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bám sát chủ trương, định hướng của trung ương, phù hợp với đặc thù của tỉnh. Đẩy mạnh các giải pháp có tính dùng chung, tích hợp và triển khai thống nhất trên địa bàn tỉnh.

B. NỘI DUNG:

I. Mục tiêu cụ thể:

1. Giai đoạn 2019-2020:

a) Mục tiêu: Nâng cấp hạ tầng, liên thông, tăng cường phục vụ, quản lý xã hội.

- Tiếp tục phát triển hệ thống mạng, nâng cao an toàn thông tin cho Trung tâm mạng thông tin (trung tâm dữ liệu) của tỉnh, hạ tầng CNTT cơ quan khối Đảng, Nhà nước các cấp, lực lượng vũ trang, đáp ứng triển khai tập trung, đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã.

- Xây dựng nền tảng kết nối, nền tảng lõi cho đô thị thông minh, hành chính công điện tử tập trung, trước hết đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hệ thống quản lý văn bản điều hành, dịch vụ công trực tuyến; đồng thời từng bước hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung, tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm có khả năng kết nối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của trung ương, làm nền tảng cho phát triển, chuyển đổi số đồng bộ trong giai đoạn tiếp theo.

- Hợp nhất và phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo hướng đồng bộ về thông tin và công nghệ; Hoàn thiện Cổng dịch vụ hành chính công tập trung, đảm bảo việc cung cấp thông tin, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện, giám sát, đánh giá thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, có khả năng kết nối đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Triển khai các ứng dụng quản lý, phục vụ xã hội, như: Giao thông, du lịch, y tế, nông nghiệp thông minh... thử nghiệm triển khai mô hình giáo dục STEM tại một số trường trọng điểm để phát triển kỹ năng số.

b) Các chỉ tiêu cụ thể:

- Đảm bảo các dịch vụ công thiết yếu, có tần suất giao dịch cao được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đạt từ 20% trở lên; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc cấp huyện và 30% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật); 100% Cổng Thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương công khai thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định.

2. Giai đoạn 2021-2025:

a) Mục tiêu: Phát triển CNTT-TT trở thành động lực, công cụ, phương tiện trong quản lý xã hội.

- Phát triển hạ tầng viễn thông thế hệ mới, từng bước hoàn thiện hạ tầng số, Trung tâm dữ liệu tập trung, nền tảng kết nối liên thông của tỉnh, kết nối với trung ương. Xây dựng Chính quyền điện tử tổng thể hình thành Chính quyền số thống nhất trên địa bàn tỉnh tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử, dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở, nâng cao an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Phát triển đô thị thông minh theo hướng bền vững tại khu đô thị trọng điểm (thành phố Lào Cai và huyện Sa Pa). Trong đó, tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng CNTT-TT, Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, dữ liệu không gian đô thị, cung cấp các dịch vụ, các tiện ích đô thị thông minh cho người dân đảm bảo tính kết nối, liên thông, sử dụng các công nghệ mới, từng bước hình thành mạng lưới liên kết các đô thị thông minh, có khả năng lan tỏa. Triển khai giáo dục thông minh, y tế thông minh, các ứng dụng an sinh xã hội đồng bộ trên toàn tỉnh.

- Phát triển nội dung số, thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, từng bước chuyển đổi số hình thành xã hội số, kinh tế số.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, chuẩn hóa công dân điện tử, công chức điện tử đáp ứng Chính quyền điện tử, từng bước phát triển lực lượng lao động số đáp ứng nhu cầu nhân lực cho cuộc CMCN 4.0.

b) Các chỉ tiêu cụ thể:

- Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu đáp ứng tiêu chuẩn cấp độ 3 (Tier 3), Trung tâm điều hành tập trung Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hành chính công của tỉnh và các hệ thống thông tin trên phạm vi toàn tỉnh.

- 100% cơ quan trong toàn hệ thống chính trị đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn về hạ tầng CNTT-TT phục vụ triển khai ứng dụng CNTT. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin theo cấp độ.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, trên 90% cơ quan, đơn vị được số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm, có sự kết nối chia sẻ dữ liệu.

- Trên 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thiết yếu của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt tối thiểu 50% trở lên.

- 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Trên 90% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã thường xuyên sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trong trao đổi công việc, quản lý, điều hành và tác nghiệp trên môi trường mạng.

- Trên 90% cán bộ, công chức các cấp chuẩn hóa kỹ năng về ứng dụng CNTT.

II. Nhiệm vụ:

1. Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản quản lý nhà nước về CNTT-TT, chính quyền điện tử, đô thị thông minh và tổ chức thực hiện: (chi tiết tại biểu kèm theo)

2. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông:

- Thúc đẩy phát triển mạng viễn thông thế hệ mới (IPv.6, Internet băng thông rộng cố định và di động 4G, 5G) trên phạm vi toàn tỉnh, phát triển hạ tầng số. Nâng cao mức độ phổ cập sử dụng, kết nối các thiết bị đầu cuối thông minh. Hiện đại hoá mạng lưới và dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát theo hướng bưu chính sẽ phát triển thành hạ tầng cho thương mại điện tử, logistics, đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng lộ trình đầu tư, triển khai các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu, tái cấu trúc và phát triển hạ tầng CNTT: Trung tâm mạng thông tin, Trung tâm dữ liệu của tỉnh, Trung tâm dữ liệu các cơ quan Đảng, Trung tâm điều hành đô thị thông minh, Trung tâm phục vụ hành chính công; Hệ thống mạng nội bộ (LAN), mạng

diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan khối Đảng, Nhà nước các cấp phù hợp với sự phát triển công nghệ, phù hợp với phạm vi và tính chất ứng dụng của hệ thống thông tin. Nâng cấp, phát triển hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

3. Xây dựng nền tảng dữ liệu, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phục vụ hoạt động trong toàn hệ thống chính trị và xã hội

- Hoàn thành xây dựng hệ thống nền tảng kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với các hệ thống thông tin của trung ương qua nền tảng liên thông quốc gia (NGSP), tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và Kiến trúc tổng thể CNTT-TT trong các cơ quan Đảng.

- Thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trong các cơ quan khối Đảng, Nhà nước¹, cơ sở dữ liệu không gian địa lý, hình thành kho dữ liệu số, hệ sinh thái số, cung cấp nền tảng dữ liệu thiết yếu cho vận hành, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh đảm bảo đồng bộ, thống nhất, kết nối liên thông phục vụ chỉ đạo, điều hành; kết nối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống thông tin triển khai từ trung ương đến địa phương.

- Tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội, cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

- Tiếp tục phát triển các hệ thống thông tin dùng chung theo hướng tập trung, thống nhất: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử, chữ ký số, Cổng Thông tin điện tử, Dịch vụ công trực tuyến - Một cửa điện tử, hệ thống kinh tế - xã hội, thống kê, báo cáo,... các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành các cấp trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Rà soát, chuẩn hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước, phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện trong các quy trình hoạt động, rút ngắn quy trình xử lý, hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các ngành dọc (Thuế, ngân hàng, kho bạc, bảo hiểm, hải quan) trong quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu.

- Thúc đẩy thực hiện lộ trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp, xã hội: Tạo môi trường cho phát triển, ứng dụng CNTT-TT, chuyển đổi số tối ưu hóa quy trình hoạt động, quản trị, tổ chức sản xuất kinh doanh, tạo ra phương thức kinh doanh mới, lĩnh vực kinh doanh mới, cung ứng nhiều sản phẩm, dịch vụ mới có chất lượng, mang lại giá trị gia tăng cho nền kinh tế.

¹ CSDL văn kiện Đảng, cán bộ, đảng viên, các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng,... CSDL kinh tế - xã hội, dân cư, đất đai, quy hoạch, doanh nghiệp, bảo hiểm, cán bộ, công chức, viên chức, chính sách an sinh xã hội, hộ nghèo, thủ tục hành chính, giao thông, xây dựng, y tế, giáo dục, tư pháp, nông nghiệp, dân tộc, văn hóa, du lịch, quản lý tài sản, tài chính,...,CSDL dùng chung, chuyên ngành khác.

- Phát triển thương mại điện tử, thanh toán điện tử đối với các dịch vụ công, dịch vụ số của nhà nước và xã hội; khuyến khích các doanh nghiệp CNTT-TT hàng đầu của Việt Nam phát triển nội dung số, thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, từng bước chuyển đổi số hình thành xã hội số, kinh tế số, kinh tế chia sẻ phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Phát triển các dịch vụ, hệ sinh thái đô thị thông minh theo hướng bền vững:

- Tiếp tục tổ chức xây dựng, cập nhật, triển khai có hiệu quả Đề án phát triển Đô thị thông minh, Kiến trúc ICT đô thị thông minh và Trung tâm điều hành đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh phù hợp Kiến trúc ICT đô thị thông minh Việt Nam để phát triển thống nhất, đồng bộ và phù hợp với đặc thù của tỉnh.

- Quy hoạch, phát triển đô thị thông minh, hạ tầng ICT, hệ sinh thái, dữ liệu không gian đô thị hợp nhất, các dịch vụ thông minh trên các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục, giao thông xây dựng, tài nguyên môi trường, cấp thoát nước, nông nghiệp, phòng chống thiên tai, an ninh, năng lượng đảm bảo khả năng tương tác, liên kết, liên thông, phục vụ giám sát, phân tích, quản trị đồng bộ đô thị, nâng cao an ninh, an sinh, an toàn xã hội.

- Triển khai đồng bộ đô thị thông minh tại thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa và tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng theo lĩnh vực, khu vực đến các địa phương đảm bảo điều kiện.

5. Nâng cao an toàn thông tin, an ninh mạng:

- Quy hoạch, đầu tư nâng cấp, xây dựng, triển khai đồng bộ các hệ thống kỹ thuật, công nghệ và nhân lực nâng cao an toàn thông tin phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT trong toàn hệ thống chính trị và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, phát triển đô thị thông minh.

- Xây dựng trung tâm xử lý, giám sát an toàn thông tin (SOC) của tỉnh và thực hiện các giải pháp nâng cao an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ, bảo vệ dữ liệu của các cơ quan trong hệ thống chính trị, dữ liệu cá nhân theo quy định. Chia sẻ thông tin, dữ liệu thống kê tình hình tấn công mạng, lây nhiễm mã độc với hệ thống kỹ thuật của cơ quan chức năng có thẩm quyền, tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật.

- Triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh; tổ chức và phối hợp với các cơ quan trung ương trong công tác ứng cứu sự cố cấp quốc gia và cấp tỉnh.

6. Phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT:

- Phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT chất lượng cao; đào tạo, đào tạo lại, chuẩn hóa kỹ năng CNTT, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới các chính sách, nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh giáo dục STEM (về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học), ngoại ngữ, tin học trong chương trình giáo dục phổ thông, tạo nền tảng cho phát triển nguồn nhân lực kỹ năng số, từng bước phát triển lực lượng lao động số.

- Tập huấn, phổ biến nâng cao kiến thức, nhận thức, kỹ năng để người dân, doanh nghiệp chủ động khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin Chính

quyền điện tử, Đô thị thông minh. Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho người dân.

III. Giải pháp:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy hành động đối với phát triển CNTT-TT trong chiến lược phát triển KT-XH:

- Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, đổi mới tư duy về phát triển, ứng dụng CNTT-TT, an toàn thông tin, chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của chính quyền đô thị và của người dân về lợi ích của việc triển khai sử dụng các sản phẩm, dịch vụ đô thị thông minh; tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp; đảm bảo cho mọi đối tượng được truyền thông và tiếp cận sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh.

2. Tổ chức, quản lý phát triển CNTT-TT:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử các cấp, các ngành để thống nhất trong chỉ đạo, phù hợp với yêu cầu phát triển CNTT-TT trong tình hình mới. Nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước về CNTT-TT đảm bảo năng lực quản lý phải theo kịp sự phát triển của thực tiễn.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo phát triển, ứng dụng CNTT-TT, chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin trong cơ quan, địa phương phụ trách; gương mẫu đi đầu trong ứng dụng CNTT vào công tác chỉ đạo, điều hành, tạo bước chuyển biến về lề lối, phương thức làm việc; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển CNTT-TT trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung xây dựng mô hình hoạt động của các Trung tâm điều hành, quản trị thông minh trên cơ sở tổ chức lại bộ máy nhân sự quản lý, vận hành thống nhất, tinh gọn, hiệu quả.

3. Đảm bảo nguồn lực cho phát triển CNTT-TT:

- Ngân sách địa phương đảm bảo nguồn lực cho phát triển, ứng dụng CNTT-TT theo danh mục nhiệm vụ, dự án, kế hoạch và các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch về CNTT-TT, chính quyền điện tử, đô thị thông minh của tỉnh.

- Xác định những nội dung nhà nước phải tập trung đầu tư, quản lý, vận hành, những nội dung có thể xã hội hóa để huy động các nguồn lực và công nghệ của xã hội.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn bổ sung từ ngân sách trung ương, các nguồn tài trợ nước ngoài để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch. Huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ, hợp tác công tư (PPP), xã hội hóa...) để triển khai các nhiệm vụ phát triển và ứng dụng CNTT-TT. Tăng cường hợp tác với các tập đoàn, công ty lớn về viễn thông, CNTT tạo nguồn lực cho phát triển CNTT-TT trên địa bàn tỉnh.

4. Gắn kết phát triển công nghệ thông tin - truyền thông với cải cách hành chính và đảm bảo quốc phòng - an ninh:

- Triển khai đồng bộ hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT-TT với CCHC trong toàn hệ thống chính trị, gắn kết chặt chẽ hoạt động phát triển CNTT-TT tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất cho công cuộc CCHC của tỉnh.

- Ưu tiên các nội dung về phát triển CNTT-TT trong các chương trình, đề án về quốc phòng, an ninh, trong thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang đảm bảo an ninh, an toàn xã hội trong tình hình mới.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh:

- Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, trong đó Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên trách, tham mưu cho Ban chỉ đạo.

- Xây dựng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh; xử lý kịp thời các vướng mắc về cơ chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2019-2025.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án của kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch; tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai chi tiết các nhiệm vụ hằng năm theo thứ tự ưu tiên.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kịp thời cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý phát triển CNTT-TT, chính quyền điện tử, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp triển khai khai các ứng dụng, phần mềm dùng chung đến các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. Đánh giá hiệu quả các phần mềm, ứng dụng CNTT triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân tăng cường ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin; tuyên truyền, quảng bá về sản phẩm, dịch vụ và lợi ích của việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ đô thị thông minh.

- Tiếp tục tham mưu tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT các cơ quan nhà nước của tỉnh. Thu thập, tiếp nhận ý kiến tham gia của người dân trong quá trình phát triển sản phẩm, dịch vụ đô thị thông minh.

- Chủ trì, phối hợp, hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển, ứng dụng CNTT-TT, chính quyền điện tử và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Tăng cường trao đổi, huy động tối đa nguồn lực đầu tư, xã hội hóa từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân,...

3. Văn phòng Tỉnh ủy:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng CNTT trong các cơ quan khối Đảng.

4. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chỉ đạo thực hiện phát triển và ứng dụng CNTT của Văn phòng UBND tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thường trực UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách, văn bản quản lý phát triển CNTT-TT, Chính quyền điện tử, đô thị thông minh tỉnh Lào Cai, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, đề xuất lồng ghép, bố trí đảm bảo nguồn vốn đầu tư để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch này.

6. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất, bố trí kinh phí sự nghiệp, cân đối, lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch này.

7. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch CCHC trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Ưu tiên bố trí biên chế CNTT phù hợp với yêu cầu thực tế, chỉ tiêu đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cho lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức; đào tạo chuyên sâu về CNTT, an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

8. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả phát triển, ứng dụng CNTT, an toàn thông tin và xây dựng đô thị thông minh của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Căn cứ Kế hoạch chung của tỉnh, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trong cơ quan, địa phương mình gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT vào kế hoạch công tác dài hạn và hằng năm của đơn vị; gắn nội dung ứng dụng, phát triển CNTT với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2019-2025; bảo đảm ứng dụng, phát triển CNTT là nội dung bắt buộc, quan trọng trong từng kế hoạch phát triển, cũng như từng đề án, dự án đầu tư của đơn vị.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác triển khai các chương trình dự án, tiếp nhận và đưa vào sử dụng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật

CNTT, các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh tại cơ quan, địa phương mình đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai, Cổng Thông tin điện tử tỉnh:

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức về chính quyền điện tử, sản phẩm, dịch vụ và lợi ích của việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ đô thị thông minh, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy sự tham gia doanh nghiệp, của người dân vào quá trình phát triển, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ đô thị thông minh, nâng cao sự hài lòng, tạo niềm tin cho nhân dân.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP: TU, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH5, KSTT2, VX4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

Phụ lục:

DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 22-NQ/TU

(Kèm theo Kế hoạch số 339 /KH-UBND ngày 07/11/2019 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản tạo cơ sở pháp lý cho phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh và các giải pháp tổ chức thực hiện				
1	Văn bản hướng dẫn triển khai Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019	
2	Đề án: Phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2020	Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI
3	Chương trình hành động của Tỉnh ủy/Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2020	Sau khi Chính phủ ban hành Chương trình hành động quốc gia.
4	Danh mục CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, lộ trình số hóa dữ liệu trong các CQNN	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019	
5	Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Lào Cai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2020	Sau khi Đề án chuyển số quốc gia được ban hành
6	Kiến trúc Chính quyền điện tử Lào Cai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	Cập nhật, nâng cấp lên phiên bản phù hợp với thực tế từng giai đoạn (Năm 2019-2020: phiên bản 2.0)
7	Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Lào Cai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2020	
8	Kiến trúc mạng thông tin các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2020	
9	Kế hoạch triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Lào Cai:	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2020	
10	Quy định về đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2020	Thay thế Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2014
11	Bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực TT&TT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hằng năm	

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
12	Quy định về phát triển ứng dụng CNTT, chính quyền điện tử, đô thị thông minh, quản lý, vận hành, kết nối chia sẻ các HTTT trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm	Thay thế Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND
13	Chính sách đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức CNTT, an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025	Sở TT&TT; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm	Kế thừa Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND
14	Quyết định về quản lý, khai thác sử dụng và bảo trì Mạng thông tin tỉnh Lào Cai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2020	Thay thế Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015
15	Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin sau khi được đầu tư, nâng cấp	Sở TT&TT, các cơ quan quản lý các HTTT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm	
16	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thông tin tuyên truyền về chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Các cơ quan thông tấn, báo chí	Hàng năm	
17	Tổ chức, quản lý phát triển CNTT-TT; Kiện toàn BCD Chính quyền điện tử các cấp; Nâng cao năng lực, vai trò bộ máy quản lý nhà nước về CNTT-TT Xây dựng mô hình hoạt động của các Trung tâm điều hành, quản trị thông minh trên cơ sở tổ chức lại bộ máy nhân sự quản lý, vận hành thống nhất, tinh gọn, hiệu quả;	Sở TT&TT	Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2020	
18	Xây dựng Kế hoạch triển khai chi tiết hàng năm theo thứ tự ưu tiên; xác định nội dung nhà nước đầu tư, xã hội hóa, hợp tác công tư,...	Sở TT&TT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm	
II	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông				
1	Thúc đẩy phát triển mạng viễn thông thế hệ mới (IPv.6, Internet băng thông rộng cố định và di động 4G, 5G) trên phạm vi toàn tỉnh, phát triển hạ tầng số; phổ cập sử dụng, kết nối các thiết bị đầu cuối thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	2019-2025	
2	Định hướng phát triển bưu chính thành hạ tầng thương	Sở Thông tin và	Các sở, ban, ngành,	Hàng năm	

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	mại điện tử, logistics, phát triển các nền tảng kinh tế số; đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích phục vụ người dân, doanh nghiệp	Truyền thông	UBND cấp huyện Các doanh nghiệp bưu chính		
3	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu các cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT; Sở KHĐT, Sở Tài chính	Hàng năm	
4	Phát triển Hệ thống mạng nội bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan khối Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT; Sở KHĐT, Sở Tài chính	Hàng năm	
5	Nâng cấp, phát triển hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của các cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT; Sở KHĐT, Sở Tài chính	2020-2022	
6	Nâng cấp Trung tâm mạng thông tin -Trung tâm dữ liệu của tỉnh	Sở TT&TT	Sở KHĐT, Sở Tài chính	Hàng năm	
7	Xây dựng, phát triển Trung tâm điều hành đô thị thông minh gắn với Trung tâm phục vụ hành chính công	Sở TT&TT	VP UBND tỉnh; Sở KHĐT, Sở Tài chính	2019-2020	Phát triển hàng năm
8	Phát triển Hệ thống mạng nội bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Nhà nước	Sở TT&TT	Sở KHĐT, Sở Tài chính	Hàng năm	
9	Nâng cấp, phát triển hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của các cơ quan Nhà nước	Sở TT&TT; VP UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Sở KHĐT, Sở Tài chính	2021-2023	
III	Xây dựng nền tảng dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện lộ trình chuyển đổi số phục vụ hoạt động trong toàn hệ thống chính trị và xã hội				
1	Xây dựng hệ thống nền tảng kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) (kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với các hệ thống thông tin của Trung ương qua nền tảng liên thông Quốc gia (NGSP))	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
2	Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, hệ thống thông tin trong các cơ quan khối Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT; Sở KHĐT, TC, các cơ quan đảng	2019-2025	
3	Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cơ quan khối Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT; Sở KHĐT, TC, các cơ quan đảng	2019-2025	
4	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT cơ quan khối	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT; Sở KHĐT,	2019-2025	

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Đăng		TC, các cơ quan đăng		
5	Hệ thống thông tin phục vụ Hội đồng nhân dân tỉnh	Văn phòng HĐND tỉnh	Sở TT&TT; Sở KHĐT, TC, các cơ quan đăng	2019-2025	
6	Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin chuyên ngành trong các cơ quan Nhà nước, hình thành hệ sinh thái số, kho dữ liệu số; (Dân cư, đất đai, quy hoạch, giao thông, xây dựng, y tế, giáo dục, tài nguyên, môi trường, bảo hiểm, thông tin kinh tế-xã hội; tài chính, đăng ký doanh nghiệp, cán bộ CCVC, lao động, chính sách, an sinh xã hội, hộ nghèo, thông tin truyền thông, quản lý tài sản, nông nghiệp, nông thôn, dân tộc, TTHC, văn hóa, du lịch,...) Tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội, cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
7	Nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung theo hướng tập trung, thống nhất	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
8	Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử, chữ ký số; hệ thống kinh tế-xã hội, báo cáo, chính quyền điện tử...các hệ thống thông tin dùng chung khác;	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
9	Nâng cấp, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên nền tảng không gian địa lý, hạ tầng dữ liệu không gian phục vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh	Sở TT&TT; sở chuyên ngành	UBND cấp huyện	2019-2025	
10	Công Thông tin điện tử, Dịch vụ công trực tuyến - Một cửa điện tử	VP UBND tỉnh; Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
11	Rà soát, chuẩn hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước, phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện trong các quy trình hoạt động, rút ngắn quy trình xử lý, hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở TT&TT	2019-2025	
12	Phát triển, ứng dụng CNTT trong các ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh thuộc, ngân hàng, kho bạc, hải quan	Các đơn vị ngành dọc trên địa bàn	Sở TT&TT	Hàng năm	

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		tỉnh			
13	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thông tin trong các CQNN trên địa bàn tỉnh.	TTCNTT&TT_Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm	
14	Thúc đẩy thực hiện lộ trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp, xã hội				
14.1	Tạo môi trường cho ứng dụng CNTT-TT, chuyển đổi số trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT, KHĐT	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2020-2025	
14.2	Phát triển thương mại điện tử, thanh toán điện tử	Sở TT&TT, Sở Công thương	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2019-2025	
14.3	Kênh thông tin hỗ trợ doanh nghiệp	Sở TT&TT, KHĐT, Công thương	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2020-2025	
14.4	Giải pháp thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia cung ứng các dịch vụ công ích về CNTT&TT	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2019-2025	
IV	Phát triển các dịch vụ, hệ sinh thái, phát triển đô thị thông minh theo hướng bền vững				
1	Xây dựng, phát triển Trung tâm điều hành đô thị thông minh; phát triển các trung tâm xử lý điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm	Sở TT&TT	Sở TC, KHĐT, Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
2	Hệ thống nền tảng Đô thị thông minh: Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT, hạ tầng dữ liệu, nền tảng kết nối, liên thông, tích hợp ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh, kết nối liên thông với hệ thống Chính quyền điện tử; ứng dụng những công nghệ mới IoT, BigData, AI... hình hệ sinh thái số đô thị thông minh và an toàn, bảo mật đô thị thông minh	Sở TT&TT	Sở TC, KHĐT, Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
3	Hệ thống tổng hợp, giám sát thông tin trực tuyến, quản lý danh tiếng; quản lý hiện trường; tương tác người dân với chính quyền....	Sở TT&TT	Sở TC, KHĐT, Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
4	Du lịch thông minh:				
4.1	Công thông tin điện tử quảng bá du lịch tỉnh Lào Cai, ứng dụng du lịch trên thiết bị di động; Hệ thống quản lý lưu trú tập trung...	Sở TT&TT	Sở VHHTDL, Công an tỉnh, KHĐT, TC	2019-2025	

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.2	<i>HTTT, CSDL chuyên ngành, kho dữ liệu du lịch, bảo tàng, số hóa các danh lam thắng cảnh tiêu biểu; quảng bá trực quan 3D, hướng dẫn viên ảo...</i>	Sở VH-TDL	Sở TT&TT, KHĐT, TC	2020-2025	
5	Giao thông thông minh, an ninh trật tự:				
5.1	<i>Hệ thống, camera giám sát giao thông, hỗ trợ xử lý vi phạm giao thông; camera quan sát, giám sát an ninh trật tự.</i>	Công an tỉnh	Sở TT&TT, KHĐT, TC	2019-2025	
5.2	<i>- Giải pháp tổng thể hệ thống giao thông thông minh, Bãi đỗ xe thông minh; hệ thống thông tin, CSDL ngành giao thông xây dựng, quy hoạch giao thông, xây dựng, đô thị.... cung cấp thông tin giao thông thời gian thực. Giám sát chất lượng dịch vụ giao thông công cộng. - Giải pháp, hệ thống hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng trên nền tảng GIS và các CSDL khác tại các khu vực đô thị thực hiện thí điểm.</i>	Sở GTVT-XD, Sở TT&TT	Sở TT&TT, Sở TNMT, KHĐT, TC, TP Lào Cai, Thị xã Sa Pa	2020-2025	
5.3	<i>Hệ thống giám sát trọng tải trực tuyến</i>	Sở TT&TT	Sở GTVT-XD, KHĐT, TC	2019-2025	
6	<i>Y tế thông minh: Xây dựng hệ thống thông tin, CSDL tổng thể ngành Y tế; hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử; đăng ký khám chữa bệnh điện tử, quản lý bệnh viện, hệ thống y tế cơ sở; quản lý an toàn thực phẩm..... đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu....</i>	Sở Y tế	Sở TT&TT, KHĐT, TC	2019-2025	
7	<i>Giáo dục thông minh: Xây dựng Hệ thống thông tin tổng thể và CSDL ngành; xây dựng môi trường học tập (e-learning), thi trực tuyến hướng đến mô hình học tập kết nối; giáo dục STEM; mô hình lớp học thông minh; thư viện điện tử;... đảm bảo đồng bộ, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu....</i>	Sở Giáo dục và ĐT	Sở TT&TT, KHĐT, TC	2019-2025	
8	<i>Môi trường, phòng chống thiên tai, nông nghiệp, năng lượng:</i>				
8.1	<i>Hệ thống thu thập, giám sát, quan trắc môi trường; cảnh báo tự động nước thải, khí thải,...</i>	Sở TNMT	Sở TT&TT, KHĐT, TC	2019-2025	
8.2	<i>Hệ thống quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.</i>	Sở khoa học và CN	Sở TT&TT, KHĐT, TC	2019-2025	
8.3	<i>Hệ thống cảnh báo thiên tai, cháy rừng, sụt lún đất, lũ...</i>	Sở NNPTNT	Sở TT&TT, KHĐT, TC	2019-2025	

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
8.4	Hệ thống giám sát, cảnh báo mực nước sông, hồ.....	Sở NNPTNT	Sở TT&TT, KHĐT, TC	2019-2025	
8.5	CSDL ngành nông nghiệp, hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa, sản phẩm...; Thúc đẩy áp dụng mô hình ứng dụng công nghệ IoT vào quản lý, sản xuất nông nghiệp;	Sở NNPTNT	Sở TT&TT, KHĐT, TC; các HTX, hộ kinh doanh, DN	2019-2025	
8.6	Các giải pháp ứng dụng ĐTTM trong lĩnh vực quản lý, điều tiết năng lượng, mạng lưới điện thông minh... theo hướng dẫn từ Trung ương, phù hợp với điều kiện của tỉnh	Sở Công thương	Sở TT&TT, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2020-2025	
8.7	Giải pháp an sinh xã hội: Dịch vụ việc làm, thông tin lao động việc làm, dịch vụ an sinh xã hội, hồ sơ điện tử an sinh xã hội...	Sở Lao động TBXH	Sở TT&TT, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2020-2025	
8.8	Triển khai đồng bộ đô thị thông minh tại Thành phố Lào Cai, Thị xã Sa Pa; Nâng cấp, bổ sung hạ tầng ICT đô thị thông minh TP Lào Cai, Thị xã Sa Pa; Giải pháp phát triển đồng hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh	Sở TT&TT; Thành phố Lào Cai, Thị xã Sa Pa	Sở GTVT&XD, KHĐT, TC, Thành phố Lào Cai, Thị xã Sa Pa	2020-2025	
V Nâng cao an toàn thông tin, an ninh mạng					
1	Rà soát, quy hoạch, đầu tư nâng cấp, triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin nâng cao an toàn thông tin cho Trung tâm mạng thông tin, trung tâm điều hành đô thị thông minh, cho các cơ quan Nhà nước theo cấp độ.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
2	Xây dựng trung tâm xử lý, giám sát an toàn thông tin (SOC) của tỉnh; Chia sẻ thông tin, dữ liệu thống kê tình hình tấn công mạng, lây nhiễm mã độc với hệ thống kỹ thuật của cơ quan chức năng có thẩm quyền, tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2020-2025	
3	Triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh; tổ chức và phối hợp với các cơ quan Trung ương trong công tác ứng cứu sự cố cấp quốc gia và cấp tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
4	Rà soát trình phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở TT&TT	2019-2025	Sở TT&TT hướng dẫn
VI Phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT					
1	Xây dựng dự án đào tạo nguồn nhân lực CNTT-TT tỉnh	Sở TT&TT	Sở Nội vụ; các sở, ban,	2019-2025	Phối hợp với Học viện công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Lào Cai giải đoạn 2020-2025 (đào tạo, đào tạo lại, chuẩn hóa kỹ năng CNTT, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo chất lượng cao....)		ngành, UBND cấp huyện		Bưu chính viễn thông - Bộ TT&TT
2	Đổi mới các chính sách, nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh giáo dục STEM (đào tạo về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học), ngoại ngữ, tin học trong chương trình giáo dục phổ thông, tạo nền tảng cho phát triển nguồn nhân lực kỹ năng số	Sở giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	
3	Tập huấn, phổ biến nâng cao kiến thức, nhận thức, kỹ năng để người dân, doanh nghiệp chủ động khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh. Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho người dân	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2019-2025	